

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 11 - 2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng Chinh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền

2. Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đức là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 636/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh G.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Hồng V, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện R, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:**

Chị và anh Võ Hồng V kết hôn năm 2019 và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh G.

Chung sống đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh V thường

hay đánh chị, có lời lẽ hăm dọa qua tin nhắn điện thoại. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hồng V.

Quá trình chung sống có 03 con chung là: Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2019; Võ Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/10/2020 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2022. Chị yêu cầu được quyền nuôi tất cả 03 đứa con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn anh Võ Hồng V:** Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật (thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa) nhưng anh V không giao nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình và cũng không đến Tòa án để được hướng dẫn giải quyết quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị L yêu cầu được ly hôn với anh Võ Hồng V; yêu cầu được quyền nuôi tất cả 03 đứa con, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi các con; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh V vắng mặt, không có lời trình bày tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hồng V nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Bị đơn anh Võ Hồng V có nơi cư trú tại, huyện R, tỉnh G nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ Hồng V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh V không giao nộp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình và cũng không đến Tòa án để được hướng dẫn giải quyết quy định

pháp luật. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Hồng V. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã có căn cứ xác định:

Hôn nhân giữa chị L và anh V có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh G nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo Điều 9 của Luật Hôn nhân gia đình.

Anh chị chung sống hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó cho đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh V thường hay đánh chị L, có lời lẽ hăm dọa qua tin nhắn điện thoại của chị L. Kể từ đó đến nay anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, ai cũng có cuộc sống riêng. Do đó, anh chị đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh và chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

[2.2]. Về con chung: 03 con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2019; Võ Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/10/2020 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2022.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2019; Võ Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/10/2020 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2022. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003149, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Võ Hồng V.

2. Về con chung: Giao cho chị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/12/2019; Võ Nguyễn Gia M, sinh ngày 28/10/2020 và Võ Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/5/2022.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở (Trừ trường hợp có thay đổi về quyền nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật).

Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Linh không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc L là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003149, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho chị L được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 25/11/2022. Báo cho anh V được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THA DS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hồng Chinh